TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3- NINH BÌNH
Bản án số: 51/2026/HS-ST
Ngày: 15-5-2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- NINH BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Khắc Thái, ông Lương Mạnh Tường.
- *Thư ký phiên toà:* ông Đoàn Thanh Minh - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình tham gia phiên toà*: Ông Phạm Công Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2026/TLST- HS ngày 30 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Nhữ Văn S, sinh năm 2007 tại tỉnh Ninh Bình; số CCCD: 037207000129; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Con bà Nhữ Thị N, bố: Không xác định; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Về nhân thân: Ngày 02/02/2024, Công an xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "*Tàng trữ vũ khí thô sơ nhằm mục đích gây thương tích cho người khác*" - Nhữ Văn S chấp hành xong quyết định ngày 05/02/2024. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/8/2025, đến ngày 23/8/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh N.(có mặt)

2. Bùi Duy D sinh năm 2006 tại tỉnh Ninh Bình; số CCCD: 037206004207; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn

giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Bùi Văn S1 và bà Lê Thị Đ; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/8/2025, đến ngày 23/8/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh N.(có mặt).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Vũ Thị Ngọc Á sinh năm 2006; Địa chỉ: Thôn H, xã Q, tỉnh Ninh Bình.(có mặt)

- Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 2005; Địa chỉ: Thôn S, xã T, tỉnh Ninh Bình.(vắng mặt)

- Anh Lương Thế A sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn K, xã Q, tỉnh Ninh Bình.(vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 2006; Địa chỉ: Thôn K, xã Q, tỉnh Ninh Bình.(vắng mặt)

4. Những người làm chứng: Bà Nhữ Thị N, sinh năm 1974; Ông Trương Đình N1, sinh năm 1979. (Bà Nguyệt có mặt, ông N1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nhữ Văn S là đối tượng sử dụng chất ma túy. Khoảng cuối tháng 7/2025, S đi nhờ xe của một người đi đường không quen biết từ xã Q đến xã N, tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy. Khi đến khu vực cầu S, xã N; S đã gặp và mua 4.000.000 đồng ma túy, loại ketamine được đựng trong 01 túi ni lông của người nam giới *(S chỉ biết tên là S2, không biết lai lịch, địa chỉ, nơi ở của S2 ở đâu)* rồi đi nhờ xe của người đi đường về nhà. Sự cất giấu túi ma túy mua được tại ổ điện tầng 01 nhà mình (là Nhà nghỉ C ở thôn P, xã Q) nhằm mục đích để sử dụng. Chiều tối ngày 12/8/2025, S mời Vũ Thị Ngọc Á, sinh năm 2006, trú tại thôn H, xã Q, tỉnh Ninh Bình; Nguyễn Anh T, sinh năm 2005, trú tại thôn S, xã T, tỉnh Ninh Bình; Lương Thế A, sinh năm 2002, Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 2006 (đều trú tại thôn K, xã Q, tỉnh Ninh Bình) và Bùi Duy D đến nhà ăn uống. Khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, trong lúc ngồi tại phòng khách uống nước, nói chuyện, S nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên nói với những người nêu trên *"Uống bia xong thèm chơi ma túy"* - ý rủ mọi người sử dụng ma túy, nhưng Thế A nói *"không có tiền"*. Lúc này, S đi bộ từ phòng khách đến hành lang tầng 1, mở nắp ổ điện lấy ra 01 túi ni lông đựng chất tinh thể mầu trắng (là ma túy loại

ketamine) cất giấu từ trước rồi đem gói ma túy ra phòng khách rủ mọi người sử dụng ma túy thì D, T, M, Thế A, Á đều đồng ý. Sau đó, S đưa gói ma túy và bảo D đem gói ma túy đến trạn bát của gia đình S lấy đĩa để xào ke rồi đi ra ngoài đóng cửa; còn Thế A, M, T, Á đi vào phòng nghỉ số 101. D cầm gói ma túy đến khu vực trạn bát lấy 01 đĩa trắng có đường kính khoảng 15cm rồi dùng chiếc bật lửa mầu đỏ đốt hơ phía đáy của chiếc đĩa, đổ hết chất tinh thể mầu trắng trong túi ra chiếc đĩa, đồng thời vứt vỏ túi ni lông vào bồn cầu xả nước. Khoảng 0 giờ 35 phút ngày 13/8/2025, D bê đĩa đựng ma túy vào phòng 101, D lấy chiếc thẻ nhựa mầu đen tại ngăn kéo bàn kê ở phòng 101 làm công cụ dùng để xào ke ma túy trên đĩa, sau khi xào ke xong D để ở giường rồi đi sang phòng bên cạnh tắm. S đi vào phòng 101 và lấy 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 Việt Nam Đồng cuộn lại thành hình ống hút làm công cụ để hút ma túy. D tắm xong quay lại phòng 101 bảo T đi tắm, còn mình thì cầm đĩa ma túy và sử dụng ống hút để hít ma túy vào mũi, đồng thời đưa M sử dụng nhưng do M đang mải nói chuyện với Á nên chưa sử dụng luôn. Thấy vậy, D tiếp tục dùng ống hút thêm 01 lần nữa rồi để đĩa ma túy cùng ống hút xuống giường rồi xem điện thoại. Một lúc sau, M cầm đĩa ma túy và ống hút lên hít ma túy rồi bỏ xuống giường thì cùng lúc này T tắm xong quay lại và cầm đĩa ma túy ở giường lên hít 02 lần ma túy rồi nằm xuống giường. Tiếp đến, Thế A cầm đĩa ma túy hít và để lại đĩa trên giường để Á cầm đĩa lên hít 01 lần. Một lúc sau, T tiếp tục ngồi dậy cầm đĩa ma túy lên và dùng móng tay ngón út xúc ma túy lên ngón út để hít hết và cầm chiếc đĩa, thẻ nhựa để tại bàn lễ tân của nhà nghỉ. Khoảng 01 giờ cùng ngày, Tổ công tác Công an xã Q, tỉnh Ninh Bình kiểm tra hành chính Nhà nghỉ C, có địa chỉ tại thôn P, xã Q, tỉnh Ninh Bình phát hiện tại phòng 101 của nhà nghỉ có 05 đối tượng gồm: Nhữ Văn S, Bùi Duy D, Nguyễn Anh T, Nguyễn Thị Thanh M, Vũ Thị Ngọc Á đang ở trong phòng, còn Lương Thế A bỏ chạy về phía sau nhà vệ sinh và bỏ trốn. Quá trình kiểm tra, các đối tượng S, D, T, M đều khai nhận vừa sử dụng ma túy loại ketamine. Tổ công tác đã thu giữ tại mặt bàn quầy lễ tân ở phòng khách của nhà nghỉ 01 đĩa sứ mầu trắng có đường kính 15cm trên bề mặt có bám dính chất tinh thể mầu trắng và niêm phong vào phong bì số 0737754, ký hiệu A1; thu giữ 01 thẻ nhựa mầu đen kích thước (8,5x5,2)cm để trên mặt đĩa trắng ở quầy lễ tân và niêm phong vào 01 phong bì bên ngoài có ghi "đĩa theo hồ sơ vụ án, vụ việc", ký hiệu A2; thu giữ 01 bật lửa ga mầu đỏ tại mặt bàn quầy lễ tân. Ngoài ra, còn thu giữ 05 điện thoại di động

gồm: 01 điện thoại di động màu xanh ngọc, kiểu máy Iphone của Nhữ Văn S, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr màu trắng của Bùi Duy D, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng, của Nguyễn Anh T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng của Vũ Thị Ngọc Á, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen của Nguyễn Thị Thanh M (các điện thoại này các đối tượng sử dụng để liên lạc cá nhân). Sau đó, Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc, đồng thời lấy mẫu nước tiểu của các đối tượng để xử lý theo quy định.

Đến ngày 17/8/2025, Lương Thế A đến Công an xã Q làm việc, khai báo hành vi sử dụng ma túy tối ngày 12/8/2025 tại phòng 101 Nhà nghỉ C 02, thôn P, xã Q, tỉnh Ninh Bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã lấy mẫu nước tiểu của Lương Thế A để xử lý theo quy định pháp luật.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nhữ Văn S tại Nhà nghỉ C ở thôn P, xã Q, tỉnh Ninh Bình, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N thu giữ 01 Camera nhãn hiệu Imou bên trong lắp 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Hikvision. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N trích xuất 01 video trong camera có hình ảnh Nhữ Văn S lấy túi ma túy ở ổ điện rủ các đối tượng sử dụng ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ra quyết định trưng cầu Phòng K - Công an tỉnh N giám định chất ma túy và khối lượng ma túy đối với mẫu tinh thể mầu trắng bám dính trên đĩa sứ, thẻ nhựa thu giữ tại quầy lễ tân tại phòng khách Nhà nghỉ C (ký hiệu A1, A2); giám định mẫu nước tiểu của Bùi Duy D, Nguyễn Anh T, Nguyễn Thị Thanh M, Vũ Thị Ngọc Á, Nhữ Văn S (ký hiệu từ A1 đến A5); giám định mẫu nước tiểu thu giữ của Lương Thế A; trưng cầu giám định đối với 01 video trích xuất từ camera xem có bị cắt ghép, chỉnh sửa hình ảnh gì không? đồng thời trưng cầu giám định số và điện tử để phục hồi, trích xuất dữ liệu cuộc gọi, tin nhắn SMS, tin nhắn Messenger, tin nhắn Z đã bị xoá trong điện thoại thu giữ của Nhữ Văn S để làm căn cứ xử lý theo quy định. Kết quả cụ thể như sau:

Tại bản kết luận giám định số 563/KL-KTHS ngày 21/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận:

"- Tìm thấy Ketamine bám dính trên bề mặt đĩa sứ màu trắng ký hiệu A1 và trên thẻ nhự ký hiệu A2 gửi giám định.

- Lượng Ketamine bám dính trên bề mặt đĩa sứ màu trắng ký hiệu A1 và trên thẻ nhự ký hiệu A2 ít, không xác định được khối lượng.

Ketamine là chất ma tuý thuộc bảng Danh mục III, số thứ tự 40; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 chủa Chính phủ".

H lại đối tượng giám định như trong "Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận đối tượng sau giám định".

Tại bản kết luận giám định số 564/KL-KTHS ngày 21/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: *"Tìm thấy D1 trong mẫu nước tiểu ký hiệu từ A1 đến A5 gửi giám định.*

Dehydronorketamine là sản phẩm chuyển hoá của Ketamine, Ketamine là chất ma tuý thuộc bảng Danh mục III, số thứ tự 40; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 chủa Chính phủ".

H lại đối tượng giám định: M1 đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại bản kết luận giám định số 622/KL-KTHS ngày 28/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: *"Không tìm thấy chất ma túy trong nước tiểu thu giữ của Lương Thế A".*

H lại đối tượng giám định: M1 đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 1362/KL-KTHS ngày 19/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: *"Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 01 (một) Video lưu trữ trong USB gửi giám định".*

H lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N toàn bộ mẫu vật gửi giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 5617/QĐ-CSMT ngày 06/10/2025, được niêm phong theo đúng quy định pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số 410/KL-KTHS ngày 04/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: *"Trong mẫu gửi giám định tìm thấy 26 tin nhắn ứng dụng Zalo đã bị xoá, không tìm thấy dữ liệu cuộc gọi, tin nhắn SMS, tin nhắn M đã bị xoá. Tiến hành kiểm tra dữ liệu được khôi phục xác định: Không có nội dung liên quan đến vụ án".*

Quá trình điều tra, Nhữ Văn S và Bùi Duy D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKSKV3 ngày 30 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình để xét xử Nhữ Văn S và Bùi Duy D, về tội "***Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý***" theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Ninh Bình vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố các bị cáo và đề nghị:

* Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nhữ Văn S và Bùi Duy D phạm tội "***Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý***"

* Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nhữ Văn S và Bùi Duy D.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nhữ Văn S từ 07 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/8/2025.

Xử phạt bị cáo Bùi Duy D 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/8/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Trả lại cho bị cáo Nhữ Văn S: 01 điện thoại di động màu xanh ngọc, kiểu máy Iphone có lắp thẻ sim. Trả lại cho bị cáo Bùi Duy D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr màu trắng có lắp thẻ sim số 0862985190.

+ Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, 01 thẻ nhựa màu đen, 01 bật lửa ga màu đỏ cùng toàn bộ các phong bì niêm phong vật chứng.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình. Lời nói sau cùng của các bị cáo biết lỗi về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện, đúng như bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo, cụ thể như sau: Khoảng 0 giờ 35 phút ngày 13/8/2025, tại Phòng nghỉ số A Nhà nghỉ C, thôn P, xã Q, tỉnh Ninh Bình; Nhữ Văn S cùng với Bùi Duy D có hành vi chuẩn bị dụng cụ, địa điểm, cung cấp chất ma túy loại ketamine cho Vũ Thị Ngọc Á, Nguyễn Anh T, Lương Thế A, Nguyễn Thị Thanh M để sử dụng trái phép chất ma túy, bị phát hiện.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nhữ Văn S và Bùi Duy D, đã phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" thuộc trường hợp *"Đối với 02 người trở lên"* quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Điều 255: Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra; Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[3]. Về vai trò, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

Về vai trò: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết, bàn bạc tuy nhiên cũng cần căn cứ vào hành vi, mức độ tham gia của từng bị cáo để có sự phân hóa vai trò cho từng bị cáo: Đối với bị cáo Nhữ Văn S, là người khởi xướng, chuẩn bị ma túy, cung cấp công cụ, địa điểm để cả nhóm sử dụng ma túy và tham gia tích cực sử dụng ma túy, vì vậy bị cáo S phải chịu trách nhiệm với vai trò thứ nhất. Bị cáo Bùi Duy D là người chuẩn bị công cụ và xào ma túy để D, S và cả nhóm sử dụng, vì vậy bị cáo D giữ vai trò thứ hai.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Nhữ Văn S có nhân thân xấu: Ngày 02/02/2024, Công an xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "*Tàng trữ vũ khí thô sơ nhằm mục đích gây thương tích cho người khác*" - Nhữ Văn S chấp hành xong quyết định ngày 05/02/2024. Bị cáo Bùi Duy D có nhân thân tốt.

[4] Về hình phạt**:** Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần phải xử phạt nghiêm minh, buộc các bị cáo phải chịu hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo các bị cáo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có động cơ vụ lợi trong thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Về các vấn đề khác: Trong vụ án này, Vũ Thị Ngọc Á, Nguyễn Anh T, Lương Thế A, Nguyễn Thị Thanh M là người được các bị cáo Nhữ Văn S, Bùi Duy D tổ chức cho sử dụng trái phép ma túy vào đêm và rạng sáng ngày 13/8/2025. Quá trình điều tra xác định các bị can và các đối tượng nêu trên không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N không đủ căn cứ để xử lý *"Tội sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý, Công an tỉnh N đã ra các quyết định xử lý vi phạm hành chính

đối với Vũ Thị Ngọc Á, Nguyễn Anh T, Nguyễn Thị Thanh M và Lương Thế A, về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Đối với người nam giới đã bán ma túy cho Nhữ Văn S tại khu vực đường đê gần cầu S thuộc xã N, tỉnh Ninh Bình vào tháng 7/2025. Quá trình điều tra, S khai chỉ biết người đàn ông tên là S2, không rõ lai lịch và địa chỉ của người này. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N không có đủ căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với bà Nhữ Thị N là chủ cơ sở kinh doanh nhà nghỉ C thuộc thôn P, xã Q, tỉnh Ninh Bình và là mẹ đẻ của Nhữ Văn S. Quá trình điều tra xác định nhà nghỉ C 2 là chỗ ở của gia đình bà Nhữ Thị N và Nhữ Văn S. Việc Nhữ Văn S cất giấu ma túy, tổ chức cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, bà N không biết. Do đó, không đủ cơ sở để xử lý bà N về tội *"Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy"*.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng thu giữ của Nguyễn Anh T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng thu giữ của Vũ Thị Ngọc Á, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen thu giữ của Nguyễn Thị Thanh M. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của T, Á, M và các điện thoại trên không liên quan đến việc phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã trả các điện thoại trên cho T, Á, M.

Đối với 01 Camera nhãn hiệu Imou bên trong lắp 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Hikvision thu giữ tại nhà nghỉ C. Quá trình điều tra xác định chiếc Camera trên là tài sản của bà Nhữ Thị N sinh năm 1974, trú tại thôn Đ, xã Q, tỉnh Ninh Bình (là mẹ đẻ của Nhữ Văn S). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã trả tài sản trên cho bà N. Đối với chiếc bát sứ các đối tượng sử dụng làm công cụ sử dụng ma túy đã thu giữ là tài sản của bà N nhưng bà N không có yêu cầu nhận lại.

Đối với 01 vỏ túi ni lông đựng ma túy mà D vứt vào bồn cầu xả nước và tờ tiền mệnh giá 20.000 Việt Nam Đồng mà S cuộn làm ống hút để sử dụng ma túy. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với 01 điện thoại di động màu xanh ngọc, kiểu máy Iphone thu giữ của Nhữ Văn S và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr màu trắng thu giữ của Bùi Duy D. Quá trình điều tra xác định đây là điện thoại của các bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội vì vậy cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, 01 thẻ nhựa màu đen, 01 bật lửa ga màu đỏ, đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị tuyên có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nhữ Văn S và Bùi Duy D.

Căn cứ Điểm a, c khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nhữ Văn S và Bùi Duy D phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"

2.Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nhữ Văn S 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/8/2025.

2.2. Xử phạt bị cáo Bùi Duy D 07 (bẩy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/8/2025.

3. Về xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho bị cáo Nhữ Văn S 01 điện thoại di động màu xanh ngọc, kiểu máy Iphone có lắp thẻ sim. Trả lại cho bị cáo Bùi Duy D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr màu trắng có lắp thẻ sim số 0862985190.

+ Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, 01 thẻ nhựa màu đen, 01 bật lửa ga màu đỏ cùng toàn bộ các phong bì niêm phong vật chứng.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3- Ninh Bình).

4.Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nhữ Văn S, Bùi Duy D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5.Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn

15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 3- Ninh Bình;
- Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Ninh Bình
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hương Quỳnh